

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST

Ngày: 23-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Nhận

2. Bà Phạm Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung T TAND huyện Thanh Hà và điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 21/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xét số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Dương Văn H (tên gọi khác là Sơn), sinh năm 1996; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 4, thôn Đ, xã M, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Hường và bà Nguyễn Thị Thò; có vợ là Lê Thị Thúy và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HS-ST ngày 20/4/2017 của TAND huyện Thanh Hà xử phạt Dương Văn H 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 26/7/2019 của TAND huyện Thanh Hà xử phạt Dương Văn H 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 21/01/2021 của TAND huyện Thanh Hà xử phạt Dương Văn H 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 02/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Chị Tiêu Thị Thanh T, sinh năm 1990, địa chỉ: Đội 13, thôn N, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người làm chứng:**

1/ Anh Tiêu Hà T1; vắng mặt

2/ Anh Hoàng Xuân D; vắng mặt

* *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

1. Bà Hoàng Thị Thùy Dương – Thư ký TAND huyện Thanh Hà.

2. Bà Phạm Thị Dên - Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Hà.

3. Ông Nguyễn Đình Hưng – Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/5/2023 đến ngày 30/5/2023, Dương Văn H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Tiêu Thị Thanh T, cụ thể như sau:

- Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/5/2023, H đi bộ từ nhà đến thôn N, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị T quan sát thấy nhà chị T khoá cổng, tắt điện bên ngoài nên H trèo qua tường bao đi vào vườn phía sau nhà. Thấy ô cửa thông gió phía sau nhà chị T nên H đã tháo lưới ô cửa thông gió chui vào bên trong nhà vệ sinh của ngôi nhà, rồi đi ra phòng khách thấy 01 tủ quần áo bằng gỗ. H mở tủ quần áo lục soát chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của chị T để bên trong túi quần treo trong tủ rồi trèo qua ô cửa thông gió ra ngoài đi bộ về nhà.

- Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/5/2023, H tiếp tục đi đến nhà chị Tiêu Thị Thanh T để trộm cắp tài sản. H tiếp tục trèo vào nhà chị Tiêu Thị Thanh T bằng lối ô cửa thông gió nhà vệ sinh, H đi ra phòng khách quan sát thấy trên bàn học kê ở phòng khách có 01 chiếc máy tính laptop màu đỏ, nhãn hiệu Lenovo, H liền lấy chiếc máy tính của chị T. Sau đó H đi đến kệ tivi ở phòng khách lấy 01 chùm chìa khoá xe máy mở cửa lách đi ra ngoài hành lang thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Vission màu trắng. H mở cốp xe thấy bên trong có 01 chiếc ví nữ hình chữ nhật màu đen, kiểm tra bên trong có số tiền 1.300.000 đồng, H lấy tiền để lại ví trong cốp xe rồi quay lại để chìa khoá xe ở mặt bàn ti vi, sau đó đi ra phía vườn sau nhà rồi trèo tường đi về nhà. Khoảng 09 giờ sáng ngày 31/5/2023, H gọi taxi của Hoàng Xuân D ở xã Thanh Thủy để đi đến xã Tân An tìm nơi tiêu thụ tài sản nH không bán được nên quay lại xã M, huyện Thanh Hà. Do không có tiền trả taxi nên H đặt vấn đề bán cho D chiếc máy tính laptop Lenovo trộm cắp được của chị T với số tiền 1.000.000 đồng. D đồng ý mua nên đã đưa cho H 800.000 đồng, còn 200.000 đồng trừ vào tiền xe. Đến ngày 31/5/2023, H đến Công an xã Cẩm chế tự thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 22 ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Thanh Hà xác định: Chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Lenovo màu đỏ, viền đen có giá trị 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-TH ngày 13/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Dương Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử T1 bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo H tù 30-33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2023. Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng. Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc áo, 01 quần lửng. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/5 đến ngày 30/5/2023, Dương Văn H đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ở của chị Tiêu Thị Thanh T ở thôn N, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, cụ thể: Khoảng 23h 30 phút ngày 29/5/2023 H vào nhà chị T lén lút chiếm đoạt của chị T số tiền 4.000.000 đồng; khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/5/2023, H tiếp tục vào nhà chị T lén lút chiếm đoạt số tiền 1.300.000 đồng và 01 chiếc máy tính laptop. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 21/01/2021 của TAND huyện Thanh Hà đã xác định H là tái phạm nguy hiểm, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án, nH không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thực hiện 2 hành vi chiếm đoạt tài sản. Mỗi hành vi đều đã cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị xét xử theo khoản 2 là do có yếu tố định khung như đã nêu trên, nH xét giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này ít hơn nhiều so với định lượng quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nH gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị hại còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại chiếc máy tính laptop bị trộm cắp, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền mà bị cáo đã lấy trộm của chị T (tổng tiền mặt là 5.300.000đ) nên chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh D mua máy tính từ bị cáo với giá là 1 triệu đồng, sau khi sự việc bị phát hiện, anh D đã giao lại máy tính cho Cơ quan điều tra để cơ quan điều tra trả lại cho bị hại. Đến nay anh D tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mua máy tính cho anh. Do không ai yêu cầu bồi thường, hoàn trả gì nên không đặt ra vấn đề giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 chiếc áo dài tay màu đen và 01 quần lửng do Công an thu giữ của bị cáo là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với anh Hoàng Xuân D mua máy tính laptop của H nH không biết tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, b, h, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. T1 bố: Bị cáo Dương Văn H (tên gọi khác là Sơn) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Dương Văn H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2023.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay màu đen, 01 quần lửng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T1 án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan Thi hành án hình sự -Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HNNV- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung